

Số: 13790/BTC-TCT

V/v/ hướng dẫn một số nội dung về thủ tục của tổ chức khấu trừ thuế và ủy nhiệm thu.

Hà nội, ngày 14 tháng 11 năm 2008

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn của một số Cục thuế báo cáo về việc trích thủ tục của tổ chức khấu trừ thuế, thủ tục ủy nhiệm thu thuế TNCN và kiến nghị một số nội dung trong quá trình thực hiện công văn số 5229/BTC-TCT ngày 7/5/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục của tổ chức khấu trừ thuế và thủ tục ủy nhiệm thu thuế thu nhập cá nhân.

Tiếp theo công văn số 5229/BTC-TCT ngày 7/5/2008, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Căn cứ quy định tại Điều 7 Chương I Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11, Điều 2 Chương I Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007, tại điểm 1 công văn 5229/BTC-TCT đã hướng dẫn: “Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế (bao gồm cả tổ chức, cá nhân giao đại lý có trách nhiệm khấu trừ thuế TNDN của đại lý là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) là người nộp thuế phải có trách nhiệm nộp đủ 100% số thuế khấu trừ vào NSNN và không được hưởng thủ tục trích trước khi nộp thuế.”

Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế đã được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 2 Chương I Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007. Theo đó:

- Bên Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài; bên Việt Nam làm đại lý tàu biển, đại lý cho các hãng vận tải nước ngoài vừa là tổ chức khấu trừ thuế vừa là người nộp thuế. Vì vậy bên Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu, bên Việt Nam làm đại lý tàu biển, đại lý cho hãng vận tải nước ngoài khi thanh toán tiền phải thực hiện khấu trừ thuế của nhà thầu, khấu trừ thuế của hãng vận tải nước ngoài và nộp đủ 100% số thuế khấu trừ vào NSNN và không được hưởng thủ tục khi nộp thuế.

- Đối với tổ chức, cá nhân giao đại lý cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và có trách nhiệm khấu trừ thuế TNDN trên tiền hoa hồng trả cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì tổ chức, cá nhân giao đại lý cũng là tổ chức khấu trừ thuế và là người nộp thuế. Do đó tổ chức, cá nhân giao đại lý phải nộp đủ (100%) số thuế TNDN khấu trừ vào NSNN và không được hưởng thủ tục khi nộp thuế.

2. Điều 3 Chương I Nghị định 85/2007/NĐ-CP nêu trên quy định: “Cơ quan quản lý thuế ủy nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thu một số loại thuế theo quy định của Bộ Tài chính. Bên được ủy nhiệm thu thuế có trách nhiệm: thông báo và đôn đốc người nộp thuế thực hiện nộp thuế theo hợp đồng ủy nhiệm thu; cấp chứng từ thu tiền cho người nộp thuế khi thu tiền thuế; nộp tiền thuế đã thu được vào tài khoản của cơ quan quản lý thuế tại Kho bạc Nhà nước; quyết toán số tiền thuế thu được và biên lai thu tiền thuế với cơ quan quản lý thuế; theo dõi và báo

cáo với cơ quan quản lý thuế các trường hợp phát sinh người nộp thuế mới hoặc có thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn ủy nhiệm thu.”

Theo các quy định trên: Bên được ủy nhiệm thu thuế không phải là người nộp thuế mà là bên thứ 3 làm trung gian giữa cơ quan thuế và người nộp thuế. Do đó các Cục thuế không ký hợp đồng ủy nhiệm thu đối với tổ chức chi trả thu nhập, bên Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, bên Việt Nam làm đại lý tàu biển (hoặc đại lý cho các hãng vận tải nước ngoài), tổ chức, cá nhân kinh doanh giao, đại lý vì các đối tượng này là người nộp thuế. Người nộp thuế có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế nộp đủ tiền thuế khấu trừ vào NSNN.

3. Trường hợp trước ngày công văn số 5229/BTC-TCT, các tổ chức khấu trừ thuế khi chi trả thu nhập và các tổ chức được ủy nhiệm thu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đã trích tiền thù lao từ tiền thuế theo các văn bản hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, chính sách ủy nhiệm thu ban hành từ trước ngày Luật Quản lý thuế có hiệu lực thì không thu hồi lại số thù lao đã trích.

4. Khoản 2 Điều 80 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.”

Theo đó mặc dù Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao năm 2001 quy định “tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế thu nhập được hưởng từ 0,5% đến 1% số tiền thuế đã nộp vào NSNN theo quy định của Bộ Tài chính” (Điều 17) nhưng Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn và được ban hành sau. Tại Điều 7 Chương I Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11, Điều 2 Chương I Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 đã có quy định tổ chức chi trả thu nhập là người nộp thuế và không được hưởng thù lao. Do đó những quy định của Luật Quản lý thuế sẽ bãi bỏ các quy định về quản lý thuế của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao được ban hành trước.

Vì vậy kể từ ngày 1/7/2007 việc trích thù lao của tổ chức khấu trừ thuế, tổ chức ủy nhiệm thu thuế phải được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo đó:

- Các Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 01/TNCN; Tờ khai thuế thu nhập cá nhân khấu trừ 10% theo mẫu số 02/TNCN; Tờ khai thuế thu nhập của người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam theo mẫu số 03/TNCN; Tờ khai quyết toán thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo mẫu số 04/TNCN; Tờ khai thuế nhà thầu theo mẫu số 01/NTNN; Tờ khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài theo mẫu số 02/NTNN; Tờ khai thuế cược theo mẫu số 01/CUOC ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC sẽ không còn có các chỉ tiêu phản ánh “tiền thù lao được hưởng” của tổ chức khấu trừ thuế thu nhập, bên Việt Nam khấu trừ thuế Nhà thầu, thuế cược. Vì vậy đề nghị các Cục thuế có văn bản thông báo và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện.

- Quy định tổ chức chi trả thu nhập được hưởng thù lao tính trên số thuế đã khấu trừ theo Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính đã bị bãi bỏ khi Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành.

5. Điểm 2 công văn số 5229/BTC-TCT ngày 7/5/2008 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn tỷ lệ thù lao bên nhận ủy nhiệm thu thuế thu nhập cá nhân được hưởng. Hướng dẫn này theo quy định tại Phần D Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính. Ngoài ra, thù lao bên nhận ủy nhiệm thu thuế thu nhập cá nhân được hưởng là khác với thù lao bên nhận ủy nhiệm thu thuế khoán của hộ kinh doanh vì hiện nay hộ kinh doanh chưa nộp thuế thu nhập cá nhân mà đang thực hiện nộp thuế TNDN. Vì vậy đề nghị các Cục thuế thực hiện theo đúng hướng dẫn tại điểm 2 công văn 5229/BTC-TCT ngày 7/5/2008 nêu trên khi trích kinh phí ủy nhiệm thu thuế TNCN để trả cho bên nhận ủy nhiệm thu.

Bộ Tài chính thông báo đề Cục thuế các địa phương biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT; TCT (VT, CS (3b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Số :884/CT- SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 11 năm 2008

**TL. CỤC TRƯỞNG
PHÒNG HCQT-TV-AC**



Nguyễn Thanh Phong

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng;
- Chi cục thuế các huyện, TP;
- Lưu VT.

(Phòng TNCN và các CCT thông báo và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện)